

BÁO CÁO

Về quyết toán ngân sách các quận 06 tháng đầu năm 2021
khi thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng
khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19
tháng 6 năm 2020 của Quốc hội, trong đó tại điểm c Khoản 3 Điều 40 quy định:
“Ủy ban nhân dân quận lập báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân
sách quận 06 tháng đầu năm 2021, bao gồm cả ngân sách phường, gửi Sở Tài
chính xét duyệt, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xem xét
báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất”;

Căn cứ Báo cáo quyết toán ngân sách của UBND các quận có xác nhận đối
chiếu với Kho bạc Nhà nước các quận về số liệu quyết toán thu, chi ngân sách địa
phương 06 tháng đầu năm 2021 của UBND các quận (bao gồm cả khối phường),
UBND thành phố kính báo cáo HĐND thành phố như sau:

1. Về quyết toán thu ngân sách

a) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn các quận 06 tháng đầu năm
2021 là 2.232.388 triệu đồng, đạt 70,2% so với dự toán HĐND thành phố giao (đã
loại trừ huyện Hoà Vang).

b) Tổng thu ngân sách địa phương trên địa bàn các quận 06 tháng đầu năm
2021 (không kể thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách) là 5.133.336 triệu đồng;
trong đó:

- Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp: 1.518.615 triệu đồng;
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách thành phố: 292.086 triệu đồng;
- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách thành phố: 663.006 triệu đồng;
- Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang: 2.157.644 triệu đồng;
- Thu kết dư ngân sách: 501.985 triệu đồng.

2. Về quyết toán chi ngân sách

Tổng chi ngân sách quận, phường thực hiện 06 tháng đầu năm 2021 (không
kể chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách) là 1.859.710 triệu đồng. Nếu loại trừ
khoản chi nộp ngân sách cấp trên là 28.994 triệu đồng thì tổng chi ngân sách là 1.830.716

1.830.716 triệu đồng, bằng 55,8% dự toán HĐND thành phố giao (3.279.885 triệu đồng), bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển 125.110 triệu đồng, bằng 47,4% dự toán HĐND thành phố giao.

- Chi thường xuyên 1.705.606 triệu đồng, bằng 57,5% dự toán HĐND thành phố giao, trong đó chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề 595.481 triệu đồng và chi khoa học công nghệ 467 triệu đồng.

3. Tồn quỹ ngân sách quận, phường nộp về ngân sách thành phố

a) Qua cân đối thu, chi ngân sách quận, phường 06 tháng đầu năm 2021, chênh lệch thu, chi ngân sách là 3.273.626 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn cải cách tiền lương tập trung tại quận, phường 1.864.703 triệu đồng;

- Phần còn lại là 1.408.923 triệu đồng, trong đó có các khoản như: đóng góp xây dựng chợ chưa sử dụng, nguồn cải cách tiền lương quản lý tại các đơn vị và dự toán chi ngân sách quận, phường (kể cả nguồn năm trước chuyển sang) chưa sử dụng hết trong 06 tháng đầu năm 2021 trước khi chuyển sang thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị.

b) Thực hiện theo quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 40 Nghị định số 34/2021/NĐ-CP của Chính phủ, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 điều chỉnh dự toán thu NSNN trên địa bàn và giao dự toán thu, chi ngân sách cho UBND các quận, phường khi thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị, trong đó sử dụng số tiền 730.919 triệu đồng từ nguồn tồn quỹ ngân sách quận, phường nộp về ngân sách thành phố nêu trên để đảm bảo phần dự toán tăng thêm sau khi điều chỉnh. Đồng thời, UBND thành phố đã có Báo cáo số 254/BC-UBND ngày 11/8/2021 về điều chỉnh dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021 thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị; báo cáo HĐND thành phố khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 tại kỳ họp thứ 2 theo quy định.

Đối với nguồn tồn quỹ còn lại nêu trên, UBND thành phố tiếp tục chỉ đạo thực hiện xử lý số liệu thu, chi NSNN khi kết thúc năm ngân sách 2021, tổng hợp báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 trình HĐND thành phố phê chuẩn theo quy định của Luật NSNN.

(Đính kèm các Phụ lục số liệu có liên quan)

UBND thành phố Đà Nẵng kính báo cáo HĐND thành phố khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 4./.

Nơi nhận: Th

- Như trên;
- TT HĐND TP;
- CT và các PCT UBND TP;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, STC.

10 + 10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

M. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Kỳ Minh

Phụ lục I

THU NGÂN SÁCH CÁC QUẬN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 332 /BC-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Thu NSNN trên địa bàn			Tổng thu NSDP	Trong đó				
		Dự toán giao năm 2021	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	Tỷ lệ thực hiện so với dự toán		Thu NSDP hưởng theo phân cấp	Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên (*)	Số bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên (*)	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Thu kết dư ngân sách
A	B	1	2	3=2/1	4=5+...+9	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ	3.180.600	2.232.388	70,2%	5.133.336	1.518.615	292.086	663.006	2.157.644	501.985
1	UBND quận Hải Châu	942.000	624.247	66,3%	895.821	333.190	47.158	178.743	292.377	44.353
2	UBND quận Thanh Khê	573.700	354.779	61,8%	879.280	259.616	79.498	142.403	246.733	151.030
3	UBND quận Sơn Trà	435.700	325.776	74,8%	809.164	244.386	34.932	125.768	335.123	68.955
4	UBND quận Ngũ Hành Sơn	395.000	341.769	86,5%	1.118.513	248.979	42.000	41.937	666.128	119.469
5	UBND quận Liên Chiểu	381.700	256.299	67,1%	603.044	189.847	60.500	62.033	244.866	45.798
6	UBND quận Cẩm Lệ	452.500	329.518	72,8%	827.514	242.597	27.998	112.122	372.417	72.380

Phụ lục II

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH CÁC QUẬN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 332 /BC-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Dự toán giao đầu năm 2021									Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021							So sánh TH/DT (%) (loại trừ chi nộp ngân sách cấp trên)			
		Tổng số	Chi đầu tư phát triển			Chi thường xuyên			Chi tạo nguồn CCTL	Chi dự phòng	Tổng số	Chi đầu tư phát triển			Chi thường xuyên			Chi nộp ngân sách cấp trên	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó					
				Chi giáo dục đào tạo dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ		Chi giáo dục đào tạo dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ					Chi giáo dục đào tạo dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ							
A	B	1=2+5+8+9	2	3	4	5	6	7	8	9	10=11+14+17	11	12	13	14	15	16	17	18=(10-17)/1	19=11/2	20=14/5
	TỔNG SỐ	3.279.885	264.035	0	0	2.963.959	1.057.387	0	0	51.891	1.859.710	125.110	48.246	0	1.705.606	595.481	467	28.994	55,8%	47,4%	57,5%
1	UBND quận Hải Châu	732.788	51.026			670.387	255.414	0		11.375	352.373	22.413	13.449	0	329.745	131.176	107	215	48,1%	43,9%	49,2%
2	UBND quận Thanh Khê	628.993	43.930			575.125	216.291	0		9.938	368.219	16.268	4.244	0	331.194	122.794	105	20.757	55,2%	37,0%	57,6%
3	UBND quận Sơn Trà	507.988	39.310			460.759	172.146	0		7.919	299.284	17.464	4.232	0	281.812	97.606		8	58,9%	44,4%	61,2%
4	UBND quận Ngũ Hành Sơn	455.728	40.202			407.872	105.005	0		7.654	272.222	10.987	3.724	0	261.235	60.476			59,7%	27,3%	64,0%
5	UBND quận Liên Chiểu	492.613	46.700			438.088	171.158	0		7.825	273.525	23.167	13.611	0	250.327	102.504	90	31	55,5%	49,6%	57,1%
6	UBND quận Cẩm Lệ	461.775	42.867			411.728	137.373	0		7.180	294.087	34.811	8.986	0	251.293	80.925	165	7.983	62,0%	81,2%	61,0%

Phụ lục III

THỰC HIỆN CHI NGUỒN BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ CHO NGÂN SÁCH CÁC QUẬN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 332 /BC-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị (1)	Dự toán giao đầu năm 2021								Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021								So sách (%)							
		Tổng số	Bổ sung có mục tiêu							Tổng số	Bổ sung cân đối ngân sách	Bổ sung có mục tiêu						Tổng số	Bổ sung cân đối ngân sách	Bổ sung có mục tiêu					
			Bổ sung cân đối ngân sách	Gồm			Vốn đầu tư để thực hiện các CTMT, nhiệm vụ	Vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách	Vốn thực hiện các CTMT quốc gia			Tổng số	Gồm		Vốn đầu tư để thực hiện các CTMT, nhiệm vụ	Vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách	Vốn thực hiện các CTMT quốc gia			Tổng số	Gồm		Vốn đầu tư để thực hiện các CTMT, nhiệm vụ	Vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách	Vốn thực hiện các CTMT quốc gia
				Vốn ngoài nước	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước							Vốn trong nước	Vốn ngoài nước							Vốn trong nước	Vốn ngoài nước			
1	2	3=4+5	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16	17=9/1	18=10/2	19=11/3	20=12/4	21=13/5	22=14/6	23=15/7	24=16/8		
A	B	1	2	3=4+5	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16	17=9/1	18=10/2	19=11/3	20=12/4	21=13/5	22=14/6	23=15/7	24=16/8
	TỔNG SỐ	1.151.591	466.249	685.342	0	685.342	0	685.342	0	955.092	292.086	663.006	0	663.006	0	663.006	0	83%	63%	97%		97%		97%	
1	UBND quận Hải Châu	252.468	88.424	164.044		164.044		164.044		225.901	47.158	178.743	0	178.743		178.743		89%	53%	109%		109%		109%	
2	UBND quận Thanh Khê	211.583	79.498	132.085		132.085		132.085		221.901	79.498	142.403	0	142.403		142.403		105%	100%	108%		108%		108%	
3	UBND quận Sơn Trà	181.916	69.865	112.051		112.051		112.051		160.700	34.932	125.768	0	125.768		125.768		88%	50%	112%		112%		112%	
4	UBND quận Ngũ Hành Sơn	159.748	86.709	73.039		73.039		73.039		83.937	42.000	41.937	0	41.937		41.937		53%	48%	57%		57%		57%	
5	UBND quận Liên Chiểu	215.105	113.755	101.350		101.350		101.350		122.533	60.500	62.033	0	62.033		62.033		57%	53%	61%		61%		61%	
6	UBND quận Cẩm Lệ	130.771	27.998	102.773		102.773		102.773		140.120	27.998	112.122	0	112.122		112.122		107%	100%	109%		109%		109%	

Phụ lục IV

TÒN QUỸ NGÂN SÁCH QUẬN, PHƯỜNG NỘP VỀ NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 332 /BC-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của UBND TP Đà Nẵng)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung/Đơn vị	Số tiền	Ghi chú
I	Tổng thu ngân sách quận, phường (không kể thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách)	5.133.336	Phụ lục I
II	Tổng chi ngân sách quận, phường (không kể chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách)	1.859.710	Phụ lục II
III	Chênh lệch thu-chi (tồn quỹ ngân sách)	3.273.626	
	<i>Tr.đó: Nguồn CCTL tập trung</i>	1.864.703	
1	UBND quận Hải Châu	543.448	
	<i>Tr.đó: Nguồn CCTL tập trung</i>	199.882	
2	UBND quận Thanh Khê	511.061	
	<i>Tr.đó: Nguồn CCTL tập trung</i>	201.008	
3	UBND quận Sơn Trà	509.880	
	<i>Tr.đó: Nguồn CCTL tập trung</i>	290.508	
4	UBND quận Ngũ Hành Sơn	846.291	
	<i>Tr.đó: Nguồn CCTL tập trung</i>	654.791	
5	UBND quận Liên Chiểu	329.519	
	<i>Tr.đó: Nguồn CCTL tập trung</i>	219.950	
6	UBND quận Cẩm Lệ	533.427	
	<i>Tr.đó: Nguồn CCTL tập trung</i>	298.564	